

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Trần Trung Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/TB-TLVA ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXX-ST ngày 28/4/2025; Thông báo mở lại phiên tòa số 74/TB-TA ngày 13/5/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể. Có quan điểm xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Văn M sau một thời gian quen biết đã phát sinh tình cảm và quyết định tiến đến hôn nhân. Ngày 26/9/2017, chị N và anh M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình chồng, cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian. Để tăng thu nhập cho gia đình, vợ chồng đã bàn bạc để anh M đi lao động nước ngoài. Năm 2019, anh M đi lao động tại Đài Loan, sau khi anh M đi vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, ít có

thời gian chia sẻ, dần dần tình cảm trở nên phai nhạt. Năm 2024, chị N đi lao động tại Đài Loan, mặc dù cùng ở Đài Loan nhưng hai vợ chồng không gặp nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên vợ chồng đã trao đổi qua điện thoại thống nhất thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với anh M nên đầu năm 2025, chị N về Việt Nam để thăm gia đình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M thông qua việc thực hiện thủ tục ly hôn.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 người con chung là Nguyễn Hữu Thành Đ, sinh ngày 18/10/2017. Hiện nay con chung đang sống cùng ông bà nội (bố mẹ anh M). Để không xáo trộn cuộc sống của con, chị N yêu cầu giao con chung cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh M không ở nhà chị đồng ý để bố mẹ anh M là ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị T chăm sóc cháu Nguyễn Hữu Thành Đ thay cho anh Nguyễn Văn M. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn M có quan điểm như sau:*

Anh Nguyễn Văn M đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo yêu cầu của chị Đào Thị N nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được và không về Việt Nam giải quyết vụ án được, anh đồng ý để mẹ đẻ là bà Đặng Thị T nhận toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án. Về tình cảm: Anh M đồng ý thuận tình ly hôn với chị N. Về con chung: Anh M nhất trí với nguyện vọng của chị N về việc để anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Trong thời gian anh M không ở nhà chị N đồng ý để bố mẹ anh M là ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị T chăm sóc cháu Nguyễn Hữu Thành Đ thay cho anh Nguyễn Văn M. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Chị Đào Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Thành Đ, sinh ngày 18/10/2017 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đào Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Nguyễn Văn M đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Tại Công văn số 270/QLXNC-Đ1, ngày 17/3/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh, xác nhận thông tin: Anh Nguyễn Văn M xuất cảnh ngày 13/6/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có bị đơn đang lao động tại nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Anh Nguyễn Văn M đã ủy quyền giao nhận các tài liệu chứng cứ của Tòa án cho bà Đặng Thị T (mẹ đẻ anh M) có địa chỉ tại thôn L, xã Kỳ Văn, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các tài liệu của tòa án cho bị đơn là anh Nguyễn Văn M thông qua bà Đặng Thị T và nhắn tin cho anh Nguyễn Văn M về thời gian có mặt để giải quyết vụ án trên trang VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam từ ngày 25 đến ngày 27/4/2025.

[1.3] Anh Nguyễn Văn M đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, Tòa án đã tiến hành xác M địa chỉ của anh M tại Đài Loan thông qua người thân của anh M để thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án và nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Nguyễn Văn M không cung cấp địa chỉ và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao vụ án thuộc trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa vụ án ra xét xử theo quy định thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn M tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Văn, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại gia đình chồng. Để tăng thu nhập cho gia đình, năm 2019 anh M đi lao động tại Đài Loan, sau khi anh M đi, vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, ít có thời gian chia sẻ, dần dần tình cảm trở nên phai nhạt. Năm 2024, chị N đi lao động tại Đài Loan, mặc dù cùng ở Đài Loan nhưng vợ chồng không gặp nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên vợ chồng đã trao đổi qua điện thoại thống nhất thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tỉnh giải quyết cho chị được ly hôn anh M và anh M cũng nhất trí ly hôn nên cần chấp nhận để anh chị ly hôn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Thành Đ, sinh ngày

18/10/2017. Anh M nhất trí với nguyện vọng của chị N về việc để anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng thời phù hợp với nguyện vọng cháu Nguyễn Hữu Thành Đ, trong thời gian anh M chưa về nước, tạm giao cháu Đạt cho bố mẹ anh M là ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị T chăm sóc cháu Nguyễn Hữu Thành Đ, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, con chung Nguyễn Hữu Thành Đ hiện đang sống với ông bà nội là ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị T. Ông Nguyễn Tiến D và bà Đặng Thị T đã có đơn tự nguyện nuôi cháu Nguyễn Hữu Thành Đ thay anh Nguyễn Văn M trong thời gian anh M chưa về nước. Vì vậy, giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Thành Đ cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Thành Đ, sinh ngày 18/10/2017 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đào Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000003160013 ngày 06/03/2025 cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Văn, K, Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền